

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 410/2023/HS-ST

Ngày 18-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng;

2. Bà Lê Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 413/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 420/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Lò Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1987 tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M, xã N, huyện Đ1, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị L; bị cáo có vợ là chị Lương Thị M; có 02 con (lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 259/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt Lò Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong ngày 21/11/2020 (đã xoá án tích).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/5/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 799 ngày 15/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Ninh Anh K, sinh ngày 23/5/2005;

Địa chỉ cư trú: Tổ 14, khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1972;

Địa chỉ cư trú: Số 1454, khu phố 9, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05/5/2022, T đi bộ một mình quanh khu vực phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi ngang nhà anh Ninh Anh K, địa chỉ khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì T phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 54F2-7957 dựng ở trước cửa nhà (không có cửa cổng), cổ xe không khóa và không có người trông coi nên T đi vào lấy trộm, sau đó, T sử dụng 01 (một) chìa khóa xe dài 5 cm, có chữ “TOYOTA” ở phần tay cầm bằng nhựa (do T nhặt được trên đường đi) để mở khóa xe rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, T đem xe mô tô đến vừa phé liệu “Trần Thanh Phong” địa chỉ tổ 17, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do chị Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1972 làm chủ bán được số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Số tiền này, T đã tiêu xài hết. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/5/2023, Công an phường Trảng Dài tuần tra đến khu vực tổ 5A, khu phố 2A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa thì thấy T có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc và T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trên. Công an phường Trảng Dài tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định pháp luật.

(Lời khai bị cáo và các đương sự bút lục số 21-23, 28-30, 61-63, 68-71).

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Nouvo, màu nâu - vàng - bạc, biển số 54F2-7957 là tài sản của anh Ninh Anh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi, trả lại cho anh Kiệt.

- 01 (một) chìa khóa xe dài 5 cm, có chữ “TOYOTA” ở phần tay cầm bằng nhựa.

- 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston 8Gb, màu đỏ, lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản (lưu tại hồ sơ vụ án).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 224/KL - HĐĐGTS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 (một) xe mô tô Yamaha Nouvo, màu nâu - vàng - bạc, biển số 54F2-7957, có giá trị tài sản định giá là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Ninh Anh K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Mỹ L không yêu cầu Lò Văn T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

3. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 418/CT-VKSBH ngày 20/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Lò Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai công bố Quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số 11486/QĐ-VKSBH ngày 17/8/2023 (bỏ tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với bị cáo), giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lò Văn T từ: 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

+ Xử lý vật chứng: đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chìa khóa xe dài 5 cm, có chữ “TOYOTA” ở phần tay cầm bằng nhựa là công cụ bị cáo Lò Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Đề nghị không xem xét về trách nhiệm dân sự do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

- **Lời nói sau cùng:** Bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại anh Ninh Anh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên việc vắng mặt của anh Kiệt, bà Lệ không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án; anh Kiệt đã nhận lại tài sản, anh Kiệt và bà Lệ không có yêu cầu khác về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kiệt và bà Lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2023, tại địa chỉ số 93/21C, tổ 14, khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Lò Văn T có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô Yamaha Nouvo, màu nâu - vàng - bạc, biển số 54F2- 7957 có giá trị định giá là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) của anh Ninh Anh K thì bị phát hiện sự việc; ngày 06/5/2023, T đầu thú và bị tạm giữ xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2020 nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 418/CT-VKSBH ngày 20/7/2023 và Quyết định sửa đổi, bổ sung cáo trạng số 11486/QĐ-VKSBH ngày 17/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Về nhân thân:* tại Bản án số 259/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 21/11/2020, đã xóa án tích).

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú; thuộc trường hợp được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lò Văn T để

đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Người bị hại anh Ninh Anh K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Mỹ L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô Yamaha Nouvo, màu nâu - vàng - bạc, biển số 54F2- 7957: đây là tài sản hợp pháp của bị hại anh Ninh Anh K nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) chìa khóa xe dài 5 cm, có chữ “TOYOTA” ở phần tay cầm bằng nhựa là công cụ bị cáo Lò Văn T dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston 8Gb, màu đỏ, lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản nên tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do bị xác định là có tội nên cần buộc bị cáo Lò Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

- Đối với phần trình bày của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: xác định bị cáo **Lò Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 46; điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chìa khóa xe dài 5cm, có chữ “TOYOTA” ở phần tay cầm bằng nhựa.

Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 8 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lò Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Ninh Anh K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Mỹ L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan Thi hành án hình sự; Nhà tạm giữ - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi Cục THA Dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ